TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2020/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 13 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH THỪA THIÊN H.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 666/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Dương Quang Q (Thích Phước Quãng), sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 14/33 đường Lê Quý Đ, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H;

2. Bà Trương Thị H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 14/33 đường Lê Quý Đ, phường Phú H, thành phố Htỉnh Thừa Thiên H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Dương Quang Q và bà Trương Thị H kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 06 tháng, được sự đồng ý của gia đình ông, bà đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Lợi (nay là phường Phú Hội), thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 05/5/1994. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của ông Q, bà H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ bà Hồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì ông Q xuất gia đi tu và vợ chồng không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Do đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Qbà H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Dương Quang Q và bà Trương Thị H xác nhận vợ chồng chung sống có 01 con chung là Dương Quang Vũ Th, sinh ngày 22/4/1995. Cháu Th đã trưởng thành nên ông Q và bà H không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng con chung, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Quang Q, bà Trương Thị Hxác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Dương Quang Q, bà Trương Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 05/02/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của ông Dương Quang Q (Thích Phước Q) và bà Trương Thị H

- Về con chung: Ông Dương Quang Q và bà Trương Thị H xác nhận vợ chồng chung sống có 01 con chung là Dương Quang Vũ Th, sinh ngày 22/4/1995. Cháu Thường đã trưởng thành nên ông Qvà bà H không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng con chung, nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Quang Q, bà Trương Thị Hxác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Dương Quang Q bà Trương Thị Hmỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Dương Quang Q, bà Trương Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008939 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H
- Chi cục THADS thành phố H
- UBND phường Phú Hội, thành phố ;
(ĐKKH số: 46, ngày 05/5/1994);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh